TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 541/2021/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 09 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 670/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn TA, sinh năm 1987

Nơi thường trú: xóm N, xã QT, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Chị Trần Thị Th, sinh năm 1987

Nơi thường trú: xóm N, xã QT, TPTN, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ở hiện nay: Tổ X, phường QV, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2021

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn TA và chị Trần Thị Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn TA và chị Trần Thị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2) Về con chung: Anh TA, chị Th xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Công Sg, sinh ngày 08/9/2011 và cháu Nguyễn Công B, sinh ngày 11/6/2017. Các đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

Giao con chung Nguyễn Công Sg sinh ngày 08/9/2011 cho anh Nguyễn TA; Giao con chung Nguyễn Công B, sinh ngày 11/6/2017 cho chị Trần Thị

Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh TA có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Công B với mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng/tháng), thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 12 năm 2021 cho đến khi cháu Nguyễn Công B thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh TA không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Công Sg nên không xem xét.

Về phương thức cấp dưỡng: ngày 15 hàng tháng anh TA thực hiện cấp dưỡng nuôi con qua tài khoản số 0866226xxx mang tên Trần Thị Th tại Ngân hàng Q. Chị Th không yêu cầu tính lãi suất chậm thi hành án nên không xem xét.

Anh TA, chị Th có quyền đi lại, thăm và chăm sóc con chung, cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích của con chung, các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3) Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án không giải quyết.

2.4) Về án phí: Anh Nguyễn TA tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con nộp Ngân sách Nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000598 ngày 21/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Chu Thị Bích Hiền

**** Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THA dân sự TP. Thái Nguyên;
- UBND xã QT;
- Lưu: VP, HS.